TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Rạng
bà Phạm Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/HNGĐ-ST ngày 22 tháng12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phùng Thị H, sinh năm 1971 (có mặt).
Bị đơn: ông Luân Văn X, sinh năm 1972 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: ấp Tân Lập, xã Phước Thiện, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 14 tháng 9 năm 2023, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phùng Thị Hóa trình bày:

Về hôn nhân: bà Phùng Thị H và ông Luân Văn X tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1996 đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thiện, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 22/9/2008. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nguyên nhân chính là ông X thường xuyên uống rượu, chửi mắng bà và nhiều lần đuổi bà ra khỏi nhà, sự việc kéo dài gần chục năm nay, vợ chồng không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phùng Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Luân Văn X.

Về con chung: Bà Phùng Thị H và ông Luân Văn X có với nhau 02 (hai) con chung (đã thành niên) tên: Luân Thị Nhường, sinh năm 1998 và Luân Thị Như, sinh năm 1995. Hiện tại các con chung đã trưởng thành, tự lao động được nên bà Phùng Thị Hóa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phùng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Phùng Thị H không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Luân Văn X đã được Tòa án tống đạt, giao đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do. Vì vậy, ông Luân Văn X không thể hiện được ý kiến của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì ông Luân Văn X vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phùng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được ly hôn với ông Luân Văn X. Về con chung đều đã trưởng thành nên bà H không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Phùng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Luân Văn X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, ông Luân Văn X không thể hiện được ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị H về việc "*Ly hôn"* đối với bị đơn ông Luân Văn X, cho bà Phùng Thị H được ly hôn với ông Luân Văn X. Về con chung đều đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét. Về tài sản chung và nợ chung bà Phùng Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị H thuộc trường hợp *"Ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Luân Văn X có địa chỉ tại ấp Tân Lập, xã Phước Thiện, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về tố tụng:

Bị đơn ông Luân Văn X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: bà Phùng Thị H và ông Luân Văn X kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thiện, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2008. Xét đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn bà Phùng Thị H và ông Luân Văn X chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vả trong cuộc sống hằng ngày, nguyên nhân là bà Phùng Thị H và ông Luân Văn X bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không nhường nhịn nhau, ông X hay uống rượu nên vợ chồng thường xuyên chửi mắng nhau, hiện tại bà Phùng Thị H và ông Luân Văn X đã không còn sống chung với nhau, bà Phùng Thị H ở riêng sống tại nhà con gái ruột từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Phùng Thị H và ông Luân Văn X của Tòa án nhân dân huyện B Đ tại địa phương nơi bà Phùng Thị Hóa và ông Luân Văn X sinh sống được Ban điều hành ấp Tân Lập, xã Phước Thiện huyện B Đ, tỉnh Bình Phước cho biết giữa bà H và ông X thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, ấp đã có hòa giải nhưng hai vợ chồng không hàn gắn được.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp ông Luân Văn X để làm rõ mâu thuẫn vợ chồng của ông X với bà Hóa nhưng ông X vắng mặt không lý do. Xét lời khai của bà H về mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của bà với ông X là phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, cuộc sống hôn nhân của bà H và ông X đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phùng Thị H với ông Luân Văn X là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Phùng Thị H với ông Luân Văn X có với nhau 02 (hai) con chung đã thành niên là Luân Thị N, sinh năm 1995 và Luân Thị Nh, sinh năm 1998. Các con đã trên 18 tuổi, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Phùng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phùng Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn"* của nguyên đơn bà Phùng Thị H với bị đơn ông Luân Văn X

1. *Về hôn nhân:* bà Phùng Thị H được ly hôn với ông Luân Văn X.

2. *Về con chung:* 02(hai) con chung đề đã thành niên nên không xem xét.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Phùng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phùng Thị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ theo biên lai thu tiền số: 0017890 ngày 23/10/2023.

3.*Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THA DS huyện B Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hưng